

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày: 26 – 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan

2/ Ông Hoàng Hồng Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với:

**\* Bị cáo PHẠM VĂN T** – Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994, tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S – sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

**\* Bị hại:** Ông Nguyễn Văn M – Sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn A1 (Thôn A2 cũ), xã Đ1, huyện Đ, Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn Sơn – Sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện P, tỉnh Đồng Nai. “*Có mặt*”.

**\* Những người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Tiến Đ2 - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A1 (Thôn A2 cũ), xã Đ1, huyện Đ, Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

2/ Anh Nguyễn Đức M – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A1 (Thôn A2 cũ), xã Đ1, huyện Đ, Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 16/12/2019, Phạm Văn T và Nguyễn Văn Đ2 (tên gọi khác là Trung) gặp nhau tại tiệc cưới ở nhà hàng P thuộc Thôn A3, xã Đ1, huyện Đ. Sau khi dự tiệc xong, T và Đ2 rủ nhau đi hát karaoke và Đ2 có vay của T số tiền 200.000đồng, hẹn đến tối sẽ trả tiền. Sau khi nghỉ hát, Đ2 và T đến nhà anh S2 ở Thôn A4, xã Đ1 chơi và T tiếp tục ngồi uống rượu cùng anh S2, còn Đ2 thì nằm ngủ. Sau đó, T gọi Đ2 dậy để đòi tiền nhưng do Đ2 ngủ say không tỉnh nên T về nhà ở xã C, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà ông Nguyễn Văn M trú tại Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ tìm Đ2 để đòi tiền (Đ2 là con trai ông M). T mang theo một con dao phát dài khoảng 75cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 50cm, lưỡi dao dài 25 cm, 01 cạnh sắc, mũi dao bằng. Khi vào nhà ông M, T cầm theo con dao phát vào nhà và hỏi tìm Đ2 nhưng ông Nguyễn Văn M trả lời Đ2 không có nhà, đã đi Bình Dương làm việc. T bức xúc nên cầm dao phát chém nhiều nhát vào các đồ đạc ở quầy bán hàng tạp hóa nhà ông M làm hư hỏng 01 bàn nhựa, 03 chiếc ghế nhựa, 01 hộp bánh, 01 bao tải đựng đường cát trắng, 15 quả trứng vịt và 01 cái tủ lạnh. Mọi người can ngăn, T cầm dao trở về nhà rồi xuống Tp. Hồ Chí Minh làm việc.

Ngày 24/12/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Văn M bị thiệt hại là 12.156.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

- + Tài sản bị hủy hoại không còn giá trị sử dụng gồm: 15 (mười lăm) quả trứng vịt, 12kg đường cát trắng. Tổng giá trị là: 214.500 đồng.

- + Tài sản bị hư hỏng một phần gồm: 01 (một) tủ lạnh màu đen hiệu Samsung bị hư hỏng 70% giá trị sử dụng là: 11.753.000 đồng, 01 (một) chiếc bàn nhựa, giá trị thiệt hại là 43.750 đồng, 03 chiếc ghế nhựa giá trị thiệt hại là 41.250 đồng x 3 chiếc ghế = 123.750 đồng, 03 (ba) hộp bánh Original Star chỉ bị rách vỏ hộp giấy bên ngoài, trị giá thiệt hại: 21.000đ. Tổng giá trị bị hư hỏng: 11.941.000đ.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSĐT ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- \* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- \* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, ông M đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

- \* Về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- + 01 (một) thẻ nhớ JVJ màu đen, dung lượng 32GB, kích thước 1,4<sup>cm</sup> x 0,9<sup>cm</sup>, thẻ nhớ đã qua sử dụng, hiện được bỏ trong một phong bì có dấu niêm phong của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ hiện đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án, đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) chiếc bàn nhựa đã cũ màu cam, kích thước dài 64<sup>cm</sup>, rộng 44<sup>cm</sup>, cao 50<sup>cm</sup> nằm trên sắt mép hiên quán, phía trước trên bề mặt có vết vỡ còn mới, chỗ rộng nhất 28<sup>cm</sup>, chỗ dài nhất 38<sup>cm</sup>;

+ 01 (một) tủ lạnh màu đen hiệu Samsung Digital Inverter, trên bề mặt cánh cửa trên ngăn đá có vết chém dọc theo đồng hồ đo nhiệt độ làm vỡ đồng hồ đo nhiệt, vết chém dài 20<sup>cm</sup> chỗ rộng nhất của vết chém 05<sup>cm</sup>, mặt ngoài của cánh tủ ngăn mát có vết chém ngang dài 26<sup>cm</sup>, rộng 01<sup>cm</sup>, sâu 03<sup>cm</sup>, trên bề mặt hông bên trái có ba vết chém, có kích thước lần lượt dài 25<sup>cm</sup>, rộng 01<sup>cm</sup> và sâu 1,5<sup>cm</sup>; dài 26<sup>cm</sup>, rộng 0,5<sup>cm</sup>, sâu 02<sup>cm</sup>; dài 25<sup>cm</sup>, rộng 02<sup>cm</sup>, sâu 01<sup>cm</sup> và hai vết lõm có kích thước lần lượt dài 06<sup>cm</sup>, rộng 03<sup>cm</sup>, độ lõm 0,5<sup>mm</sup>; dài 06<sup>cm</sup>, rộng 2,5<sup>cm</sup> và sâu 0,5<sup>mm</sup>;

+ 03 (ba) chiếc ghế nhựa đã cũ chồng lên nhau gồm 02 ghế nhựa xanh, 01 ghế nhựa đỏ, trên bề mặt ghế có vết vỡ, nứt dài 25<sup>cm</sup>;

+ 03 (ba) hộp bánh Original Star bị rách vỏ bao bánh, các cái bánh văng ra;

+ 01 (một) mũi dao nhọn, dài 12cm, bản rộng nhất 02cm (không có cán dao).

Xét thấy những đồ vật, tài sản trên là của gia đình ông Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M là phù hợp, do đó không đề nghị xem xét.

Đối với con dao phát bị cáo sử dụng chém tài sản của nhà ông M đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Vào ngày 16/12/2019, bị cáo Phạm Văn T có mâu thuẫn với Nguyễn Tiến Đ2 về việc nợ tiền. Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2019, bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn M để tìm Đ2 đòi tiền (Đ2 là con trai ông M). Vì không gặp được Đ2, T đã cầm con dao phát chém làm hư hỏng nhiều tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn M gồm: 01 tủ lạnh hiệu Samsung, 01 chiếc bàn nhựa, 03 ghế nhựa, 12kg đường cát trắng, 03 hộp bánh hiệu Original Star, 15 quả trứng vịt. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.156.000 đồng, trong đó, tài sản không còn giá trị sử dụng là 214.500đ (Hai trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng),

tài sản bị hư hại một phần có giá trị: 11.941.500 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng).

Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

**[3]** Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo T đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của ông Nguyễn Văn M. Bị cáo có hành vi cầm con dao phát chém làm hư hỏng nhiều tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn M gồm: 01 tủ lạnh hiệu Samsung, 01 chiếc bàn nhựa, 03 ghế nhựa, 12kg đường cát trắng, 03 hộp bánh hiệu Original Star, 15 quả trứng vịt. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.156.000 đồng, trong đó, tài sản không còn giá trị sử dụng là 214.500đ (Hai trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng), tài sản bị hư hại một phần có giá trị: 11.941.500 đồng (Mười một triệu chín trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng). Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, mặc dù bị cáo biết cơ quan điều tra đang truy tìm và khởi tố vụ án nhưng bị cáo vẫn cố tình lẩn tránh và không hợp tác với cơ quan điều tra. Đến ngày 30/4/2020 bị cáo trở về địa phương thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ. Xét tính chất, hành vi và thái độ của bị cáo do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm trọng tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả gây ra với số tiền là 15.000.000 đồng; bị cáo đã phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại đối với hành vi của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn M đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng do ông Phạm Văn S là bố của bị cáo đã bồi thường và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp.

**[5]** Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản bị hư hỏng của ông M là phù hợp nên không xem xét. Đối với 01 (một) thẻ nhớ JVJ màu đen, dung lượng 32GB, kích thước 1,4<sup>cm</sup> x 0,9<sup>cm</sup>, thẻ nhớ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông M cần trả lại cho ông M là phù hợp Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa ông M không yêu cầu nhận lại thẻ nhớ và đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Con dao phát bị thất lạc có đặc điểm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tình tiết của vụ án, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

**[6]** Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp

luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2020.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ JVJ màu đen, dung lượng 32GB, kích thước 1,4<sup>cm</sup> x 0,9<sup>cm</sup>, thẻ nhớ đã qua sử dụng được bỏ trong một phong bì có dấu niêm phong của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ (*Hiện vật chứng đang được giữ tại hồ sơ vụ án*).

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Mỹ Diễm**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Trung Lan**

**Nguyễn Thị Mỹ Diễm**

**Hoàng Hồng Giang**



